TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2019
Về Vệc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Huy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Huỳnh Dư
2. Bà Phan Thị Hồng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Mai Nữ Thanh Hường là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Vện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa** tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát Vên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2019, về: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Tường V**, sinh năm: 1994
Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Chỗ ở hiện nay: Số 02 đường Bà Huyện Thanh Quan, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Huỳnh Quang T**, sinh năm: 1990
Hộ khẩu thường trú: Thôn Hòa Do 7, xã Cam Thành Nam, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Tường V trình bày: Chị và anh Huỳnh Quang T có thời gian tìm hiểu nhau gần 1 năm, được sự đồng ý của hai gia đình có tổ chức cưới hỏi và tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 01/2018, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Cam Thành Nam, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số:

14/2018, cấp ngày 21/5/2018.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 6/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh T không lo làm ăn chăm lo gia đình mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, banh bóng. Khi chị khuyên giải và nhờ gia đình hai bên can thiệp nhưng anh T không sửa đổi mà có lời lẽ xúc phạm và không tôn trọng gia đình chị, nay chị xác định vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tình cảm vợ chồng và không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Quang T.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai.

- Ý kiến của Kiểm sát Vên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa để tham gia hòa giải và xét xử, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

Về Vệc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V. Về con chung: Chị V và anh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét; Về nợ chung: Không có. Chị V phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ vào tiền tạm ứng án phí.

Tài liệu chứng cứ trong trong hồ sơ vụ án:

Giấy chứng nhận kết hôn.
Chứng minh nhân dân mang tên Trần Tường V, Huỳnh Quang T.
Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Thị Thính, Trần Thị Hà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Huỳnh Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[1.2] Chị Trần Tường V yêu cầu ly hôn anh Huỳnh Quang T. Yêu cầu của chị V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị V và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 01/2018, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Cam Thành Nam, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 14/2018, cấp ngày 21/5/2018. Do đó, hôn nhân giữa chị V và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Chị V và anh T chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì giữa chị và anh T không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thiếu trách nhiệm vun đắp gia đình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, vợ chồng không còn chung sống với nhau và không còn quan tâm nhau, chị xác định tình cảm hiện nay với anh T không còn nữa. Mặt khác từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đến nay, anh T không có biện pháp để cải thiện, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng và cũng không đến tòa để tham gia hòa giải, điều đó chứng tỏ anh thờ ơ, bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa anh và chị V. Chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Huỳnh Quang T.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị V yêu cầu được ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Tường V và anh Huỳnh Quang T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Trần Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] Về án phí: Chị Trần Tường V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Tường V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Tường V được ly hôn anh Huỳnh Quang T.

2. Về con chung: Chị Trần Tường V và anh Huỳnh Quang T không có con chung nên không xét.

3. *Về tài sản chung*: Chị Trần Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Trần Tường V nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về "ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000213 ngày 02/01/2019 của Chi

cục Thi hành án dân sự thành phố C. Chị Trần Tường V đã nộp đủ.

Chị Trần Tường V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Huỳnh Quang T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- UBND xã Cam Thành Nam
- Lưu hồ sơ, án văn

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Huy